TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **60**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 7 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Sáu**

2. Bà **Trần Thị Phương Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhựt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Mỹ Tiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Sơn Thị Mỹ B**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Trần Vũ E**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp C, D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI B VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Sơn Thị Mỹ B, trình bày:

Về hôn nhân: Chị Sơn Thị Mỹ B và anh Trần Vũ E tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 12/11/2018. Trong thời gian chung sống với anh Trần Vũ E vợ chồng thường xuyên G sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị Sơn Thị Mỹ B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Vũ E.

Về con chung: Chị Sơn Thị Mỹ B và anh Trần Vũ E chung sống có 01 người con chung tên Trần Mạnh G, sinh ngày 30/01/2019 hiện đang sống chung với chị Sơn Thị Mỹ B. Khi ly hôn, chị Sơn Thị Mỹ B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Mạnh G và không yêu cầu anh Trần Vũ E cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Sơn Thị Mỹ B xác định trong thời gian chung sống với anh Trần Vũ E vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trần Vũ E*: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nơi cư trú của anh E để tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh E không đến Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu để làm việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

Theo Biên bản xác minh bà Sơn Thị Nguyệt là mẹ ruột của anh Trần Vũ E và ông Đoàn Ngọc Bé là Trưởng ấp C, xã D thể hiện: Chị B và anh E là vợ chồng hợp pháp nhưng đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2020 đến nay; anh E hay biết việc chị B nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng bận đi làm nên không về để đến Tòa án giải quyết. Anh E và chị B không có nợ tổ chức tín dụng nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu G biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện chức năng kiểm sát thì Viện kiểm sát không G hiện vi phạm. Chị B đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh E chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội B: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Mỹ B đối với anh Trần Vũ E, cho chị Sơn Thị Mỹ B ly hôn với anh Trần Vũ E. Về con chung: Giao cháu Trần Mạnh G, sinh ngày 30/01/2019 cho chị Sơn Thị Mỹ B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Vũ E không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Trần Vũ E không phải cấp dưỡng cho con do chị Sơn Thị Mỹ B không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Sơn Thị Mỹ B phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Sơn Thị Mỹ B nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Trần Vũ E, có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Ngày 31/5/2023, chị Sơn Thị Mỹ B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Trần Vũ E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ

hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh E.

[3] Về hôn nhân: Chị B và anh E tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 12/11/2018 nên hôn nhân của chị B và anh E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét thấy, trong thời gian chị B và anh E chung sống đã G sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị B yêu cầu ly hôn với anh E. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B đối với anh E. Cho chị B ly hôn với anh E.

[5] Về con chung: Cháu Trần Mạnh G, sinh ngày 30/01/2019 hiện đang sống chung với chị B từ đầu năm 2020 đến nay (khi chị B sống ly thân với anh E) nên cần giao cháu G cho chị B tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Anh E không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng: Anh E không phải cấp dưỡng cho con do chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B xác định trong thời gian chung sống với anh E vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001467 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; chị B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[9] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Mỹ B đối với anh Trần Vũ E. Cho chị Sơn Thị Mỹ B ly hôn với anh Trần Vũ E.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Mạnh G, sinh ngày 30/01/2019 cho chị Sơn Thị Mỹ B tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh Trần Vũ E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh Trần Vũ E không phải cấp dưỡng cho con do chị Sơn Thị Mỹ B không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Sơn Thị Mỹ B phải nộp 300.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng tại Biên lai số 0001467 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; chị Sơn Thị Mỹ B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Sơn Thị Mỹ B và anh Trần Vũ E vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Tính